

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV
Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 01/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chủ trương chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 169-NQ-BCSD ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia tại Tờ trình số 01/TTr-NSMO gửi Bộ Công Thương ngày 12 tháng 8 năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

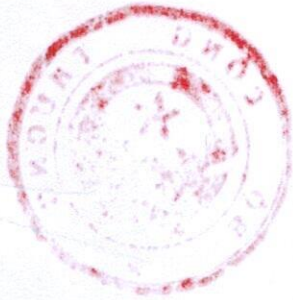
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Công đoàn Công Thương Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ Công Thương;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Thanh Hoài





BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-BCT ngày 15/8/2024
của Bộ trưởng Bộ Công thương)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Bộ Công thương*” được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

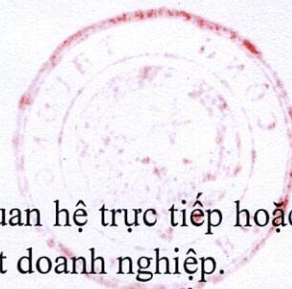
2. “*Tập đoàn Điện lực Việt Nam*” (sau đây gọi tắt là EVN) là công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. “*Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia*” (sau đây gọi tắt là NSMO) là doanh nghiệp được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu, có tư cách pháp nhân, được thành lập theo Quyết định số 353/QĐ-UBQLV ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. “*Đơn vị trực thuộc NSMO*” (sau đây gọi tắt là đơn vị trực thuộc) là các đơn vị hạch toán phụ thuộc NSMO, bao gồm: các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh, các đơn vị trực thuộc không hoạt động kinh doanh, các Ban quản lý dự án và các đơn vị khác được NSMO thành lập theo sự chấp thuận của Bộ Công Thương.

5. “*Ngành, nghề kinh doanh chính của NSMO*” là ngành, nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập của NSMO, do Bộ Công Thương quy định và giao cho NSMO thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của NSMO.

6. “*Ngành, nghề kinh doanh liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính của NSMO*” là ngành, nghề phụ trợ hoặc phát sinh từ ngành, nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành, nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành, nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành, nghề kinh doanh chính.



7. “*Người có liên quan*” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với NSMO theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

8. “*Người quản lý NSMO*” là người giữ chức danh, chức vụ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng NSMO.

9. “*Người có quan hệ gia đình*” bao gồm các đối tượng theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

10. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

11. Mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản quy phạm pháp luật nào trong Điều lệ này sẽ bao gồm cả những văn bản, quy chế sửa đổi hoặc văn bản, quy chế thay thế của văn bản, quy chế đó.

Điều 2. Tên gọi, loại hình doanh nghiệp và trụ sở của NSMO

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA.**

b) Tên giao dịch: **CÔNG TY VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA.**

c) Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **NATIONAL POWER SYSTEM AND MARKET OPERATOR COMPANY.**

d) Tên viết tắt: **NSMO.**

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở chính: Số 11 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Điện thoại, fax, website:

a) Điện thoại: (+84.24) 3927 6178

b) Fax: (+84.24) 3927 6181

c) Website: <https://www.nsmo.vn>

5. Nhãn hiệu của NSMO được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

6. Việc thay đổi tên gọi, trụ sở chính của NSMO do Bộ Công Thương quyết định.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng kinh doanh của NSMO

1. NSMO là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. NSMO có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; là đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện lực theo quy định tại Luật Điện lực; có con dấu, nhãn hiệu, thương hiệu, được mở tài khoản tại các ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. NSMO có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình. NSMO tổ chức hoạt động tài chính, hạch toán kế toán tại trụ sở NSMO theo quy định tại Điều lệ này và Quy chế quản lý tài chính của NSMO, phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chức năng chủ yếu của NSMO:

a) Lập phương thức, chỉ huy vận hành hệ thống điện quốc gia an toàn, ổn định, tin cậy; góp phần đảm bảo mục tiêu cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục và đạt chất lượng cao cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia;

b) Đầu tư, quản lý, vận hành, bảo trì và bảo dưỡng hạ tầng hệ thống viễn thông công nghệ thông tin chuyên ngành phục vụ vận hành hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện và năng lượng tái tạo;

c) Quản lý vận hành, điều hành giao dịch thị trường điện cạnh tranh đảm bảo công bằng, minh bạch; điều phối giao dịch thị trường điện cạnh tranh trên cơ sở phối hợp các bên mua, bán điện; Giám sát và báo cáo thị trường điện cạnh tranh; quản lý và thu thập số liệu đo đếm thị trường điện;

d) Thực hiện hoạt động, thương mại, đầu tư, giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm dịch vụ vận hành hệ thống điện và giao dịch thị trường điện để cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thực hiện quản lý dự án, thẩm tra dự án, tư vấn thiết kế điều khiển hệ thống điện và công nghệ thông tin, tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị điều khiển - bảo vệ - giám sát hệ thống điện cho nhà máy điện trong giai đoạn chạy thử;

đ) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại NSMO;

e) Thực hiện những công việc, đề án, nghiên cứu khoa học - công nghệ khác được Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền, Bộ Công Thương trực tiếp giao; đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hợp tác quốc tế phục vụ quản lý vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

g) Thực hiện những công việc khác được Nhà nước, Bộ Công Thương trực tiếp giao cho NSMO tổ chức thực hiện;

h) Xây dựng chiến lược phát triển và tổ chức thực hiện định hướng, kế hoạch phối hợp hoạt động trong NSMO theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a. Lập phương thức vận hành, chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế; điều hành giao dịch thị trường điện công bằng, minh bạch; góp phần đảm bảo mục tiêu cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng;

b. Kinh doanh bền vững, hiệu quả và có lãi; tối ưu hóa chi phí, quản lý và sử dụng vốn, tài sản hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của nhà nước đầu tư tại NSMO theo quy định; hoàn thành các nhiệm vụ khác do Bộ Công Thương giao;

c. Tham gia và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu hoạt động của thị trường điện lực tại Việt Nam theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính

- Lập phương thức, chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia;

- Điều hành giao dịch thị trường điện Việt Nam;

- Quản lý số liệu đo đếm trong thị trường điện cạnh tranh;

- Quản lý, vận hành, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống SCADA; EMS; MMS; FRs; PQs; WAMPAC; DERMs của hệ thống điện Việt Nam (SCADA: Hệ thống giám sát điều khiển và thu thập số liệu; EMS: Hệ thống quản lý năng lượng; MMS: Hệ thống thông tin quản lý thị trường điện; FRs: Hệ thống giám sát ghi sự cố; PQs: hệ thống giám sát chất lượng điện năng; WAMPAC: giám sát, điều khiển và bảo vệ hệ thống điện diện rộng, DERMs: hệ thống quản lý các nguồn điện phân tán) và hệ thống viễn thông - công nghệ thông tin chuyên ngành phục vụ vận hành hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện và năng lượng tái tạo.

b) Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đào tạo, kiểm tra và cấp Chứng nhận vận hành cho các chức danh tham gia trực tiếp công tác điều độ, vận hành hệ thống điện và thị trường điện; đào tạo, bồi huấn, tư vấn, tính toán về hệ thống điện và thị trường điện;

- Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác Điều độ HTĐ và Điều hành giao dịch thị trường điện;

- Tư vấn khảo sát, lập, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án cho dự án đầu tư hoặc hạng mục/công trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành, bao gồm hệ thống rơ le bảo vệ, hệ thống đo lường, điều khiển, tự động hoá hệ thống điện, lưới điện thông minh, hệ thống SCADA; EMS; MMS; FRs; PQs; WAMPAC; DERMs, hệ thống máy tính chuyên dụng, hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ vận hành hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện và năng lượng tái tạo;

- Cung cấp dịch vụ liên quan đến số liệu, tính toán và phân tích hệ thống điện, thiết bị điện lực, các hệ thống quy trình quy định cho công tác vận hành hệ thống điện, thị trường điện quốc gia, năng lượng tái tạo, các ứng dụng tin học điều khiển vào sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng, các dịch vụ đo đếm điện năng thị trường điện;

- Cung cấp các dịch vụ tính toán bảo vệ role trong hệ thống điện, dịch vụ thông tin từ hệ thống SCADA, kết nối và trao đổi cơ sở dữ liệu với các hệ thống khai thác trong phạm vi quy định của pháp luật, các giải pháp tính toán vận hành năng lượng tái tạo;

- Cung cấp dịch vụ giám sát vận hành và dự báo đối với các nguồn điện;

- Nghiên cứu, khảo sát và tư vấn phát triển hệ thống điện; đánh giá an ninh cung ứng điện trung, dài hạn;

- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, công cụ phục vụ tính toán, điều khiển, vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

3. Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, NSMO có thể bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm sau khi được Bộ Công Thương chấp thuận.

Điều 5. Vốn điều lệ của NSMO

1. Vốn điều lệ của NSMO là 776 tỷ đồng Việt Nam (Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi sáu tỷ đồng Việt Nam).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của NSMO thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu của NSMO

Nhà nước là chủ sở hữu của NSMO. Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại NSMO.

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của NSMO

Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc NSMO là Người đại diện theo pháp luật của NSMO.

Điều 8. Quản lý nhà nước đối với NSMO

1. NSMO chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Công Thương và chịu sự quản lý, hướng dẫn trực tiếp về nghiệp vụ chuyên ngành vận hành hệ thống điện và Thị trường điện của Bộ Công Thương đối với các hoạt động cung cấp dịch vụ Điều độ hệ thống điện Quốc gia đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế; điều hành giao dịch thị trường điện công bằng, minh bạch, góp phần đảm bảo mục tiêu cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng.

2. NSMO chịu sự quản lý nhà nước của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

3. NSMO thực hiện các nghĩa vụ với chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong NSMO

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong NSMO hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong NSMO hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. NSMO tôn trọng và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong NSMO hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của các tổ chức đó.

CHƯƠNG II

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI NSMO

Điều 10. Cơ quan đại diện chủ sở hữu của NSMO

Nhà nước là chủ sở hữu của NSMO. Chính phủ thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với NSMO.

Bộ Công thương được Chính phủ phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với NSMO theo quy định pháp luật.

1. Tên chủ sở hữu: Bộ Công thương

2. Địa chỉ trụ sở chính: 54 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

3. Điện thoại: (024) 22202222

4. Fax: (024) 22202525

5. Website: <https://moit.gov.vn>

Điều 11. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với NSMO

Bộ Công Thương là Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại NSMO thực hiện đầy đủ các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NSMO

Điều 12. Quyền của NSMO

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của NSMO để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của NSMO;

b) Định đoạt về vốn, tài sản của NSMO theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương;

c) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Bộ Công Thương giao và hoặc được Nhà nước giao phù hợp với ngành, nghề kinh doanh để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh;

d) NSMO có quyền chiếm hữu và sử dụng đối với tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của NSMO theo quy định của pháp luật và các quy định của Bộ Công Thương.

2. Quyền kinh doanh:

a) Tự chủ trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề theo quyết định của Bộ Công Thương và được Cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

c) Xây dựng và trình duyệt giá dịch vụ điều độ hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; tổ chức đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ điều độ hệ thống điện và giao dịch thị trường điện và các hợp đồng khác;

đ) Quyết định giá trị thương hiệu, giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của NSMO theo quy định, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá hoặc khung giá;

e) Được bảo hộ đối với tất cả các đối tượng sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của NSMO theo quy định của pháp luật và các quy định của Bộ Công Thương;

g) Quyết định việc mở rộng phạm vi, quy mô sản xuất kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác sản xuất kinh doanh của NSMO và các đơn vị trực thuộc của NSMO;

h) Quyết định đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, quy định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của

NSMO để đầu tư trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương;

i) Việc quản lý dự án đầu tư, xây dựng của NSMO và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định của pháp luật.

k) Việc tham gia đấu thầu của NSMO, các đơn vị trực thuộc của NSMO thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Công Thương;

l) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc (chi nhánh) theo quy định tại Điều lệ này và của pháp luật có liên quan;

m) Quyết định tuyển dụng, giao kết hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng, đào tạo, kỷ luật, khen thưởng, cho chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động của NSMO phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật về lao động; Lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công và quy định tại Điều lệ này;

n) Được quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công nhân, nhân viên đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Công Thương;

o) Nghiên cứu, góp ý, đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến hệ thống điện và thị trường điện, các nguồn năng lượng tái tạo, phát triển nguồn điện và lưới điện trong quá trình lập, phê duyệt và thực hiện quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia;

p) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến vận hành hệ thống điện và giao dịch thị trường điện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương; xây dựng, ban hành các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, quy chế quản lý nội bộ của NSMO;

q) Các quyền sản xuất kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Bộ Công Thương.

3. Quyền về tài chính:

a) Được chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của NSMO; được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ của NSMO theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính;

b) Được quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương phù hợp với các quy định về chi phí tiền lương, đơn giá tiền lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật và của Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

d) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà doanh thu không đủ bù đắp cho các khoản chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này;

đ) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm chi phí và vật tư theo quy định;

e) Được hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư và tái đầu tư theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền;

g) Được từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

h) Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ (nếu có) theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của NSMO.

i) Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của NSMO;

k) Các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của NSMO.

4. Quyền tham gia hoạt động công ích:

a) Được Bộ Công Thương giao lại toàn bộ hoặc một phần nhiệm vụ công ích mà Nhà nước giao hoặc đặt hàng đối với Cơ quan đại diện chủ sở hữu trên cơ sở hợp đồng;

b) Được hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 13. Nghĩa vụ của NSMO

1. Nghĩa vụ về vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại NSMO;

b) NSMO chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của NSMO trong phạm vi số tài sản của NSMO.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm

và dịch vụ do NSMO thực hiện theo quy định;

b) Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh, tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh và an toàn hệ thống điện quốc gia;

c) Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý NSMO của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường;

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Bộ Công Thương;

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của NSMO trong sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Bộ Công Thương; chấp hành các quyết định về giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi; kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với Bộ Công Thương và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác; quản lý sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước, Bộ Công Thương giao, cho thuê;

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khác khi Bộ Công Thương yêu cầu thông qua hợp đồng;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của NSMO;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NSMO và quy định khác của pháp luật.

4. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước và Bộ Công Thương giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định;

b) Thực hiện ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Bộ Công Thương về kết quả hoạt

động công ích của NSMO; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do NSMO trực tiếp thực hiện và cung ứng;

c) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ NSMO

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của NSMO

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của NSMO bao gồm:

- a) Hội đồng thành viên;
- b) Tổng giám đốc;
- c) Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- d) Ban kiểm soát (có 01-03 Kiểm soát viên);
- đ) Bộ máy giúp việc, trực tiếp sản xuất của NSMO.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của NSMO quy định tại khoản 1 Điều này có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu của sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật.

MỤC 1. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NSMO

Điều 15. Hội đồng thành viên NSMO

1. Hội đồng thành viên NSMO là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại NSMO, Chủ tịch Hội đồng thành viên và các Thành viên Hội đồng thành viên do Bộ Công Thương bổ nhiệm theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ không quá năm (05) năm. Số lượng Thành viên Hội đồng thành viên của NSMO không quá năm (05) người.

2. Hội đồng thành viên NSMO thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu tại NSMO có quyền nhân danh NSMO để quyết định những vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của NSMO, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương; chịu trách nhiệm trực tiếp trước chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của NSMO và về các quyết định của Hội đồng thành viên NSMO gây thiệt hại cho NSMO và chủ sở hữu.

Điều 16. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên NSMO

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho NSMO.

2. Trình Bộ Công Thương phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm theo phê duyệt của Bộ Công Thương.

4. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng, tài chính hàng năm của NSMO theo phê duyệt của Bộ Công Thương.

5. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa NSMO và các đơn vị trực thuộc.

6. Quyết định thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của NSMO sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của NSMO.

7. Quyết định bổ sung ngành, nghề kinh doanh hoặc chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc NSMO.

8. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc NSMO sau khi Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản; đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc NSMO; đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của NSMO theo Quy chế về công tác cán bộ của NSMO; quyết định xếp lương, nâng lương các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của NSMO.

9. Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, xếp lương, nâng lương đối với Giám đốc và các chức danh tương đương các đơn vị trực thuộc NSMO theo Quy chế về công tác cán bộ của NSMO.

10. Thông qua đề Tổng giám đốc NSMO quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng NSMO theo Quy chế về công tác cán bộ của NSMO.

11. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh cán bộ quản lý do Hội đồng thành viên NSMO quyết định bổ nhiệm.

12. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu kinh tế - kỹ thuật phù hợp với các định mức kinh tế - kỹ thuật chung của Nhà nước và theo phân cấp của Bộ Công Thương, các quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý, quy hoạch, đào tạo lao động của NSMO.

13. Quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án theo quy định và phân cấp của Bộ Công Thương.

14. Trình Bộ Công Thương phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng vay, cho vay đối với các dự án vay vốn ODA theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương. Thông qua các hợp đồng vay, cho vay và

các hợp đồng khác có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NSMO và quy chế quản lý nội bộ của NSMO đối với các dự án vay vốn thương mại.

15. Quyết định định biên, định mức lao động sản xuất kinh doanh; Kế hoạch lao động tiền lương; Quỹ tiền lương, tiền thưởng của các đơn vị trực thuộc NSMO. Phê duyệt định biên, định mức lao động sản xuất kinh doanh.

16. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NSMO.

17. Quyết định các hợp đồng mua sắm tài sản cố định, hợp đồng thuê tài sản và các hợp đồng khác có giá trị đến mức phân cấp cho Tổng giám đốc NSMO quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NSMO và quy định của Bộ Công Thương.

18. Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc NSMO quyết định, các hợp đồng mua sắm tài sản cố định, vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa lớn và các hợp đồng khác liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh.

19. Quyết định ban hành hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc NSMO ban hành các quy chế quản lý nội bộ của NSMO. Phê duyệt báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc, phê duyệt các báo cáo công khai, minh bạch thông tin quy định tại Điều lệ này.

20. Quyết định ban hành thang bảng lương, quy chế chi trả lương đối với người lao động và người quản lý, kiểm soát viên của NSMO. Trình Bộ Công Thương thông qua hoặc phê duyệt kế hoạch lao động; đơn giá tiền lương (nếu có), quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch và thực hiện của người lao động và của người quản lý NSMO.

21. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ của NSMO theo quy định của Bộ Công Thương.

22. Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá dịch vụ điều độ hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện.

23. Đề nghị Bộ Công Thương bảo lãnh và tín chấp cho NSMO vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

24. Báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, xây dựng hàng năm của NSMO.

25. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ của NSMO theo quy định của Bộ Công Thương và của Nhà nước.

26. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

27. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc NSMO, các Phó Tổng giám đốc NSMO, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc NSMO trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên NSMO.

28. Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc NSMO, các đơn vị trực thuộc, quyết định các nội dung trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng thành viên NSMO theo quy chế phân cấp hoặc trong một quyết định khác của Hội đồng thành viên NSMO.

29. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của NSMO.

30. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành NSMO tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Bộ Công Thương; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Bộ Công Thương về việc NSMO hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Bộ Công Thương giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

31. Quyết định cử Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng NSMO, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc đi nước ngoài công tác, học tập; chấp thuận bằng văn bản để các chức danh này đi nước ngoài giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật và Bộ Công Thương.

32. Chỉ đạo đảm bảo vận hành an toàn hệ thống điện quốc gia; điều hành giao dịch thị trường điện đảm bảo công bằng, minh bạch và hiệu quả về tài chính cho nhà nước, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của NSMO.

33. Các quyền, trách nhiệm khác do Bộ Công Thương giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng thành viên NSMO

Thành viên Hội đồng thành viên NSMO phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Có trình độ đại học trở lên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động chính của NSMO.
3. Có đủ năng lực hành vi dân sự, sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
4. Không giữ kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp khác.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

6. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ Công Thương; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên NSMO.

7. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

8. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Miễn nhiệm và cách chức Thành viên Hội đồng thành viên NSMO

1. Thành viên Hội đồng thành viên NSMO bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này;
- b) Có hành vi vi phạm pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - Vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;
 - Bị cấp có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức kỷ luật cách chức.
- c) Không đủ năng lực, trình độ, uy tín để thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;
 - Trong 01 nhiệm kỳ hoặc trong 02 nhiệm kỳ liên tiếp bị 02 lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;
 - Để NSMO mất đoàn kết hoặc làm NSMO mất đoàn kết theo kết luận của cấp có thẩm quyền;
 - Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức hoặc vi phạm quy định về những việc đảng viên không được làm đối với người quản lý là đảng viên.
- d) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;
- đ) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.
- e) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ.
- g) Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.
- h) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng thành viên NSMO bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ hoặc được cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

b) NSMO không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

d) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của NSMO để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của NSMO;

e) Đẻ NSMO vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; trường hợp NSMO thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. Trường hợp miễn nhiệm, cách chức và bố trí công tác khác đối với Thành viên Hội đồng thành viên NSMO thì trong thời hạn 60 ngày Bộ Công Thương xem xét, quyết định việc bổ nhiệm người thay thế Thành viên Hội đồng thành viên NSMO.

Điều 19. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm Tổng giám đốc NSMO và Tổng giám đốc hoặc Giám đốc các doanh nghiệp khác.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và trách nhiệm sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu giao cho NSMO; quản lý, điều hành NSMO theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Tổ chức nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của NSMO để trình Hội đồng thành viên;

c) Lập chương trình, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên; chuẩn bị chương trình, tài liệu cuộc họp Hội đồng thành

viên hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên; triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên;

d) Tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và nghị quyết của Hội đồng thành viên;

đ) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của NSMO, việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả quản lý điều hành của Tổng giám đốc NSMO;

e) Thay mặt Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền cho thành viên khác của Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định, thông báo, đề nghị, yêu cầu, khuyến nghị hoặc các văn bản khác của Hội đồng thành viên; có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu NSMO về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên;

g) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thành viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

h) Cử các cá nhân nắm giữ chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng thành viên ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết công việc riêng; Tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với NSMO theo quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, pháp luật và các quy chế, nội quy khác của NSMO.

Điều 20. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc theo đề nghị của Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Tài liệu sử dụng

trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Điều lệ NSMO, thông qua phương hướng phát triển NSMO, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể NSMO phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên tham dự có quyền biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình là kiến nghị lên Bộ Công Thương.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tán thành. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng;

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong NSMO, đơn vị trực thuộc của NSMO cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, các bộ phận giúp việc và con dấu của NSMO để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, tiền lương, phụ cấp và thù lao khác được tính vào chi phí quản lý NSMO.

11. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của NSMO.

12. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ các trường hợp phải được Bộ Công Thương chấp thuận.

MỤC 2. TỔNG GIÁM ĐỐC NSMO

Điều 21. Tổng giám đốc NSMO

1. Tổng giám đốc NSMO điều hành hoạt động hàng ngày của NSMO theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên NSMO phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của NSMO; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên NSMO và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc NSMO là thành viên Hội đồng thành viên NSMO.

3. Tổng giám đốc NSMO do Hội đồng thành viên NSMO quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, thuê, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, nâng lương, nghỉ hưu sau khi được Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản theo quy định. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc NSMO không quá năm (05) năm. Tổng giám đốc NSMO có

thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ theo quy định của Bộ Công Thương.

4. Tổng giám đốc NSMO bị miễn nhiệm trong các trường hợp như quy định đối với Thành viên Hội đồng thành viên NSMO tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ này.

5. Tổng giám đốc NSMO bị cách chức trong các trường hợp như quy định đối với Thành viên Hội đồng thành viên NSMO tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này.

Điều 22. Quyền, trách nhiệm của Tổng giám đốc NSMO

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của NSMO;

2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên NSMO; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng và tài chính của NSMO;

3. Trình Hội đồng thành viên NSMO để Hội đồng thành viên NSMO trình Bộ Công Thương quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với NSMO;

4. Trình Hội đồng thành viên NSMO xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên NSMO;

5. Quyết định thành lập, giải thể Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ sau khi được Hội đồng thành viên NSMO chấp thuận;

6. Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, xếp lương, nâng lương, thuê và chấm dứt hợp đồng đối với Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ NSMO sau khi được Hội đồng thành viên NSMO chấp thuận bằng văn bản;

7. Đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, xếp lương, nâng lương, thuê và chấm dứt hợp đồng đối với Phó chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ của NSMO, Phó giám đốc và các chức danh tương đương, Kế toán trưởng của các đơn vị trực thuộc và các chức danh cán bộ quản lý khác theo phân cấp của Hội đồng thành viên NSMO;

8. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh cán bộ quản lý do Tổng giám đốc NSMO quyết định bổ nhiệm;

9. Quyết định cử cán bộ, người lao động của NSMO ra nước ngoài công tác, học tập, chấp thuận bằng văn bản để cán bộ, người lao động của NSMO đi nước ngoài giải quyết việc riêng theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên NSMO; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với NSMO; ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc cử cán bộ, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, chấp thuận bằng văn bản để cán bộ, người lao động đi nước ngoài giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình;

10. Tuyển dụng lao động của NSMO;
11. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Hội đồng thành viên NSMO; đại diện cho NSMO ký kết các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
12. Ban hành quy chế quản lý nội bộ theo phân cấp của Hội đồng thành viên NSMO;
13. Quyết định các dự án đầu tư, các phương án huy động vốn, các hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị theo mức phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên NSMO, các quy định của Bộ Công Thương và của pháp luật;
14. Tổ chức xây dựng và áp dụng thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương;
15. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc NSMO;
16. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ NSMO, của Bộ Công Thương và của Nhà nước theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên NSMO;
17. Báo cáo Hội đồng thành viên NSMO về kết quả hoạt động kinh doanh của NSMO; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;
18. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên NSMO, Kiểm soát viên NSMO, Bộ Công Thương, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;
19. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên NSMO, Bộ Công Thương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
20. Các quyền và nhiệm vụ khác theo phân cấp của Hội đồng thành viên NSMO và Điều lệ này.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc NSMO

Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc NSMO phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
2. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn về điện lực, quản lý kinh tế và có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh

doanh chính của NSMO hoặc một trong các lĩnh vực sản xuất điện, truyền tải điện, phân phối điện năng;

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật; là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ Công Thương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng NSMO;

5. Không phải là người có quan hệ gia đình của Kiểm soát viên NSMO;

6. Không được kiêm Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác;

7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Bộ Công Thương và Điều lệ này.

MỤC 3. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NSMO

Điều 24. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc NSMO

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc NSMO được hưởng tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành của NSMO và theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc NSMO chỉ được nhận thù lao, tiền lương của một chức danh cao nhất.

Điều 25. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành NSMO

1. Hội đồng thành viên NSMO quản lý bằng nghị quyết và quyết định, không can thiệp vào công việc điều hành hàng ngày của Tổng giám đốc NSMO.

2. Tổng giám đốc NSMO điều hành các hoạt động hàng ngày của NSMO theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên NSMO và Điều lệ này.

3. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên NSMO, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho NSMO thì Tổng giám đốc NSMO phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên NSMO để xem xét điều chỉnh lại các nghị quyết, quyết định đó. Khi nhận được đề nghị của Tổng giám đốc NSMO, Hội đồng thành viên NSMO phải tổ chức xem xét việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh các nghị quyết, quyết định của mình. Trường hợp Hội đồng thành viên NSMO không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc NSMO vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với Bộ Công Thương.

4. Hội đồng thành viên NSMO tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên NSMO; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc NSMO trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên NSMO.

5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng giám đốc NSMO phải gửi báo cáo bằng văn bản về đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh trong kỳ tới của NSMO cho Hội đồng thành viên NSMO.

6. Việc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng giám đốc NSMO thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng thành viên NSMO phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Hội đồng thành viên NSMO ban hành quy chế về mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng thành viên NSMO và Tổng giám đốc NSMO.

Điều 26. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc NSMO

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc NSMO có nghĩa vụ:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, tận tâm vì lợi ích của NSMO, của Bộ Công Thương và của Nhà nước;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sử dụng vốn và tài sản của NSMO để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của NSMO cho người khác; không được tiết lộ bí mật của NSMO trong thời gian đang thực hiện chức trách của mình và trong thời hạn tối thiểu là ba (03) năm sau khi thôi làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc NSMO, trừ trường hợp được Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

c) Khi NSMO không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc NSMO phải báo cáo Hội đồng thành viên NSMO tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính cho tất cả các chủ nợ biết. Khi trường hợp này xảy ra, Hội đồng thành viên NSMO và Tổng giám đốc NSMO không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận để trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

d) Khi NSMO không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm c Khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

đ) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên Tổng giám đốc NSMO vi phạm Điều lệ tổ chức và hoạt động của NSMO, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho NSMO

và Bộ Công Thương thì phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của NSMO;

e) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ NSMO;

g) Thực hiện các quy định tại Điều 86, 97 Luật Doanh nghiệp.

2. Các Thành viên Hội đồng thành viên NSMO phải cùng chịu trách nhiệm trước Bộ Công Thương và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên NSMO, kết quả và hiệu quả hoạt động của NSMO.

3. Tổng giám đốc NSMO chịu trách nhiệm trước Bộ Công Thương, Hội đồng thành viên NSMO và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của NSMO, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không chứng minh được lý do khách quan, thì Chủ tịch Hội đồng thành viên NSMO, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc NSMO không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Đẻ NSMO lỗ;

b) Đẻ mất vốn nhà nước đầu tư tại NSMO;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động của NSMO theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Đẻ xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên NSMO thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại các điểm a, c, d, đ Khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp đẻ NSMO lâm vào tình trạng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên NSMO, Tổng giám đốc NSMO bị xem xét kỷ luật, cách chức hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp NSMO lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc NSMO không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc NSMO không nộp đơn mà Hội đồng thành viên NSMO không yêu cầu Tổng giám đốc NSMO

nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên NSMO bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp NSMO thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc NSMO bị miễn nhiệm.

9. Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

MỤC 4. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA NSMO

Điều 27. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng NSMO

1. Phó Tổng giám đốc NSMO:

a) Phó Tổng giám đốc NSMO do Hội đồng thành viên NSMO quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, xếp lương, nâng lương, theo đề nghị của Tổng giám đốc NSMO. Phó Tổng giám đốc NSMO được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại, ký hợp đồng lại;

b) Phó Tổng giám đốc NSMO giúp Tổng giám đốc NSMO điều hành NSMO theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc NSMO, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

c) Số lượng Phó Tổng giám đốc NSMO không quá ba (03) người. Hội đồng thành viên NSMO quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng giám đốc NSMO theo quy mô và đặc điểm sản xuất kinh doanh của NSMO trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn ba (03) Phó Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên NSMO báo cáo Bộ Công Thương xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Kế toán trưởng NSMO:

a) Kế toán trưởng NSMO do Hội đồng thành viên NSMO quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, xếp lương, nâng lương theo đề nghị của Tổng giám đốc NSMO. Kế toán trưởng NSMO được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại, ký hợp đồng lại;

b) Kế toán trưởng NSMO có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của NSMO; giúp Tổng giám đốc NSMO giám sát tài chính tại NSMO theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc NSMO và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

3. Chế độ lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng NSMO theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của NSMO và theo quy định của pháp luật.

MỤC 5. KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 28. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên NSMO

1. Ban kiểm soát do Bộ Công Thương quyết định thành lập, gồm không quá 03 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát; thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật doanh nghiệp, các nội dung quy định của pháp luật hiện hành có liên quan để kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền của của đại diện chủ sở hữu Nhà nước, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại NSMO của Hội đồng thành viên NSMO và Tổng giám đốc NSMO.

2. Bộ Công Thương quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban và Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ Trưởng Ban và Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ liên tục theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Quyền và trách nhiệm, chế độ làm việc của Ban kiểm soát; miễn nhiệm, cách chức, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Trưởng Ban và Kiểm soát viên NSMO và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương và quy định pháp luật.

Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên tại NSMO phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp và thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điều 107 Luật Doanh nghiệp, quy định của Chính phủ và pháp luật liên quan. Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

2. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 30. Quyền, trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Quyền của Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

a) Tham gia các cuộc họp của lãnh đạo NSMO, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của Bộ Công Thương với lãnh đạo NSMO; có quyền chất vấn Hội đồng thành viên NSMO và Tổng giám đốc NSMO về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành NSMO;

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của

NSMO; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên NSMO, Tổng giám đốc NSMO khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ Công Thương;

c) Yêu cầu Hội đồng thành viên NSMO, Tổng giám đốc NSMO, Phó Tổng giám đốc NSMO, Kế toán trưởng NSMO và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của NSMO;

d) Yêu cầu những người quản lý NSMO báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ NSMO, quyết định của Bộ Công Thương và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại NSMO;

c) Trung thành với lợi ích của Bộ Công Thương và NSMO; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của NSMO để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Khoản này mà gây thiệt hại cho NSMO thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật;

đ) Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản này đều phải trả lại NSMO;

e) Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

- Phát hiện Hội đồng thành viên NSMO, Tổng giám đốc NSMO và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

- Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ này hoặc quy chế quản lý nội bộ NSMO.

g) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

MỤC 6. BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA NSMO

Điều 31. Bộ máy giúp việc của NSMO

1. Bộ máy giúp việc của NSMO gồm có Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên NSMO, Tổng giám đốc NSMO trong quản lý, điều hành NSMO. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng giám đốc NSMO quyết định sau khi được Hội đồng thành viên NSMO chấp thuận.

2. Trong quá trình hoạt động, NSMO có thể quyết định việc thay đổi cơ cấu bộ máy giúp việc cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ NSMO

Điều 32. Những nội dung người lao động được tham gia quản lý

1. Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của NSMO.

2. Phương án tổ chức lại, đa dạng hóa sở hữu NSMO.

3. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng NSMO và các chức danh quản lý khác trong NSMO khi được yêu cầu.

4. Các nội quy, quy chế, quy định của NSMO liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động:

a) Nội quy lao động, trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị; nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;

b) Quy chế tiền lương, tiền thưởng;

c) Quy định về định mức lao động, định mức khoán;

d) Các quy định về thi đua, khen thưởng;

đ) Các quy định khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương.

5. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện thoả ước lao động tập thể của NSMO.

6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm; trích kinh phí công đoàn; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

7. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động; xử lý kỷ luật lao động; thực hiện

các chế độ, chính sách đối với người lao động.

8. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

9. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động.

10. Các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

Điều 33. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động trong NSMO tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Thông qua Hội nghị người lao động của NSMO.
2. Thông qua việc tham gia của người đại diện tổ chức Công đoàn trong các cuộc họp của Hội đồng thành viên NSMO, họp giao ban và hội nghị triển khai công tác của các đơn vị trực thuộc, phòng, ban.
3. Thông qua đối thoại giữa người quản lý NSMO và tập thể người lao động.
4. Thông qua tổ chức Công đoàn.
5. Thông qua hòm thư góp ý.
6. Lãnh đạo NSMO tiếp người lao động theo định kỳ.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA NSMO VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Điều 34. Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của NSMO

1. NSMO xây dựng, quản lý sử dụng nhãn hiệu của NSMO và thống nhất áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương và quy định của pháp luật.

2. Tên gọi của các đơn vị trực thuộc phải phù hợp với tên gọi của NSMO mang đặc trưng ngành nghề và văn hoá NSMO.

Điều 35. Quan hệ giữa NSMO với các đơn vị trực thuộc NSMO

1. Đơn vị trực thuộc NSMO thực hiện chế độ phân cấp theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Hội đồng thành viên NSMO phê duyệt; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài NSMO; được hạch toán chi phí hoạt động vào chi phí của NSMO.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc NSMO được quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên NSMO và các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA NSMO

Điều 36. Cơ chế hoạt động tài chính

NSMO thực hiện cơ chế hoạt động tài chính theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NSMO do Bộ Công Thương phê duyệt.

Điều 37. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của NSMO ghi tại Điều 5 Điều lệ này là vốn của Nhà nước đầu tư tại NSMO tại thời điểm thành lập.

2. Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của NSMO do Bộ Công Thương quyết định, nguồn để bổ sung vốn điều lệ của NSMO thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp tăng vốn điều lệ, NSMO phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

4. Nhà nước chỉ rút vốn đã đầu tư vào NSMO trong các trường hợp theo quy định của pháp luật.

5. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư đủ vốn, đúng thời hạn

Điều 38. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của NSMO

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của NSMO được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của NSMO do Bộ Công Thương phê duyệt và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 39. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê

1. Năm tài chính của NSMO bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Tổng giám đốc NSMO trình Hội đồng thành viên NSMO xem xét kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của NSMO đảm bảo thời gian NSMO trình Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch theo quy định của Bộ Công Thương. Hội đồng thành viên NSMO có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của NSMO làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc NSMO.

3. Tổng giám đốc NSMO phải trình Hội đồng thành viên NSMO phê duyệt báo cáo tài chính năm của NSMO đã được kiểm toán và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng thành viên NSMO phê duyệt báo cáo tài chính năm của NSMO đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ của NSMO sau khi

được Bộ Công Thương thông qua. Việc sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương và của quy chế quản lý nội bộ của NSMO.

5. Hội đồng thành viên NSMO phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật, trên cơ sở những tài liệu, số liệu đã được cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện.

6. NSMO thực hiện công khai tài chính theo quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của pháp luật.

7. Hội đồng thành viên NSMO thực hiện báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

8. NSMO phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

9. NSMO phải áp dụng chế độ kiểm toán độc lập hàng năm theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN NSMO

Điều 40. Tổ chức lại NSMO

Các hình thức tổ chức lại NSMO bao gồm: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại NSMO do Bộ Công Thương quyết định khi thấy cần thiết và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. Bộ Công Thương quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại NSMO theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Tạm ngừng kinh doanh

1. Bộ Công Thương quyết định bằng văn bản việc tạm ngừng kinh doanh của NSMO theo đề nghị của Hội đồng thành viên NSMO.

2. NSMO tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Bộ Công Thương phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 42. Giải thể NSMO

1. NSMO bị giải thể trong trường hợp sau:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Việc tiếp tục duy trì NSMO là không cần thiết;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Công Thương quyết định việc giải thể NSMO. Trình tự, thủ tục giải thể NSMO theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Phá sản NSMO

Trong trường hợp NSMO không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu thì xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG IX

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 44. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng giám đốc NSMO có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên NSMO những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý, năm:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của NSMO;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành NSMO và các báo cáo khác theo quy định.

2. Hội đồng thành viên NSMO có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của NSMO cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên NSMO.

3. Tổng giám đốc NSMO là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của NSMO theo quy định của NSMO và của pháp luật.

4. Người lao động trong NSMO có quyền tìm hiểu thông tin về NSMO theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 45. Báo cáo và thông tin cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Hội đồng thành viên NSMO lập và gửi Bộ Công Thương những tài liệu sau:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của NSMO;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên NSMO về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này, quy định của Bộ Công Thương và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Bộ Công Thương các báo cáo theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Bộ Công Thương trong từng trường hợp.

Điều 46. Báo cáo và thông tin cho Bộ Công Thương và Cơ quan điều tiết điện lực

Hội đồng thành viên NSMO lập và gửi báo cáo thông tin điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện theo quy định và yêu cầu của Bộ Công Thương, cơ quan điều tiết điện lực và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 47. Công khai và công bố thông tin

1. NSMO công khai và công bố thông tin nhằm đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của NSMO, đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý và giám sát cơ quan nhà nước và xã hội đối với NSMO.

2. NSMO thực hiện công khai và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Bộ Công Thương.

CHƯƠNG X

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NSMO VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của NSMO

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
2. Hội đồng thành viên NSMO có quyền kiến nghị Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 49. Quản lý con dấu của NSMO

Hội đồng thành viên NSMO quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu của NSMO theo quy định của Bộ Công Thương và quy định của pháp luật.

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của NSMO được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải.
2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

CHƯƠNG XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt.

Điều 52. Phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của NSMO. Tất cả các cá nhân, các đơn vị trực thuộc của NSMO có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các Quy chế quản lý nội bộ của NSMO phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Các đơn vị trực thuộc NSMO căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy chế của đơn vị trực thuộc không được trái với Điều lệ này.

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NSMO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 1 7 3/QĐ-BCT ngày 15/8/2024
của Bộ trưởng Bộ Công thương)*

- 1 - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia - Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền Bắc (viết tắt A1).
- 2 - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia - Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền Trung (viết tắt A3).
- 3 - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia - Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền Nam (viết tắt A2).